

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 190/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 4 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Khắc Chung

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:**
Ông Huỳnh Hoàng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Thùy H, sinh ngày 20/4/1978; nơi cư trú: Số 33/4, khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Căn cước công dân số (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Ông Khuất Xuân H, sinh ngày 20/8/1985; nơi cư trú: Ấp H, xã Đ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; Căn cước công dân số (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy H trình bày:**

Bà với ông Khuất Xuân H tự nguyện chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn theo pháp luật. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Khuất Xuân H.

Bà với ông Khuất Xuân H có 02 con chung tên Khuất Thị Thanh T, sinh ngày 06/02/2012 và Khuất Xuân B sinh ngày 20/5/2016, hiện nay đang do ông Khuất Xuân H trực tiếp nuôi. Sau ly hôn, Bà đồng ý giao các con chung cho ông H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Khuất Xuân H trình bày:*

Ông với bà Huỳnh Thị Thùy H sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài nên nay bà H yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Ông với bà Huỳnh Thị Thùy H có 02 con chung tên Khuất Thị Thanh T, sinh ngày 06/02/2012 và Khuất Xuân B sinh ngày 20/5/2016, hiện nay đang do ông trực tiếp nuôi. Sau ly hôn, Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi các con, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu quan điểm: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Khuất Xuân H đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt.

Bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, căn cứ vào các điều 14, 51, 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H.

Bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H có 02 con chung tên Khuất Thị Thanh T, sinh ngày 06/02/2012 và Khuất Xuân B sinh ngày 20/5/2016, đang do ông H nuôi dưỡng. Khi ly hôn bà H đồng ý giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Khuất Thị Thanh T, sinh ngày 06/02/2012 và Khuất Xuân B sinh ngày 20/5/2016 cho ông H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của các cháu muốn được sống chung với ông H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Khuất Xuân H và yêu cầu được nuôi con chung. Bị đơn ông Khuất Xuân H cư trú tại xã Đ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Khuất Xuân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Giấy khai sinh số 35 ngày 09/3/2012 và Trích lục khai sinh số 234/TLKS-BN ngày 15/6/2016 của Ủy ban nhân dân xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thể hiện Khuất Thị Thanh T sinh ngày 06/02/2012 và Khuất Xuân B ngày 20/5/2016 có tên cha là Khuất Xuân H, tên mẹ là Huỳnh Thị Thùy H.

[2.2] Tại Khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*. Bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H chung sống với nhau như vợ chồng có 02 con chung tên Khuất Thị Thanh T sinh ngày 06/02/2012 và Khuất Xuân B ngày 20/5/2016 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vậy, Bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

[2.3] Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*. Bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H không đăng ký kết hôn. Bà Huỳnh Thị Thùy H có yêu cầu ly hôn với ông Khuất Xuân H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H.

[2.4] Bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H có con chung là Khuất Thị Thanh T sinh ngày 06/02/2012 và Khuất Xuân B ngày 20/5/2016. Xét thấy, cháu Khuất Thị Thanh T và Khuất Xuân B ngày 20/5/2016 hiện nay đang do

ông H nuôi dưỡng và có nguyện vọng được sống chung với ông H; bà H đồng ý giao 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi; ông H có yêu cầu được nuôi 02 con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Khuất Thị Thanh T sinh ngày 06/02/2012 và Khuất Xuân B ngày 20/5/2016 cho ông Khuất Xuân H trực tiếp nuôi. Ông Khuất Xuân H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.5] Bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H không có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Trường hợp nếu có tranh chấp liên quan đến tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Do bà Huỳnh Thị Thùy H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H.

Về con chung: Giao con chung của bà Huỳnh Thị Thùy H và ông Khuất Xuân H là Khuất Thị Thanh T sinh ngày 06/02/2012 và Khuất Xuân B ngày 20/5/2016 cho ông Khuất Xuân H trực tiếp nuôi.

Bà Huỳnh Thị Thùy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Huỳnh Thị Thùy H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Khuất Xuân H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Huỳnh Thị Thùy H. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét và giải quyết. Trường hợp nếu có tranh chấp liên quan đến tài sản chung hoặc nợ chung thì sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thùy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0005331 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; của người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Đương sự;
- Lưu VP; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Điệp